

Số: 43/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Phì Điền và vùng phụ cận,
huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/5.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng Vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 4541/BXD-QHKT ngày 09/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đề án Quy hoạch chung đô thị mới Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/5.000);

Căn cứ Thông báo số 2142-TB/TU ngày 10/01/2023 của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5/TTr-SXD ngày 15/01/2024 kèm theo Báo cáo số 19/BC-SXD ngày 15/01/2024; UBND huyện Lục Ngạn tại Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 11/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đô thị Phì Điền và vùng phụ cận, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/5.000), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Quy mô lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Phì Điền và vùng phụ cận bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Phì Điền hiện hữu và một phần diện tích của các xã Tân Quang, Tân Hoa, Giáp Sơn, cụ thể:

- Xã Phì Điền: 728,59 ha
- Xã Tân Hoa: 366 ha
- Xã Tân Quang: 270 ha
- Xã Giáp Sơn : 480,41 ha

b) Quy mô diện tích:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng: **1.845 ha.**
- + Khu vực đô thị gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Phì Điền hiện hữu: 728,59ha;
- + Vùng phụ cận một phần diện tích của các xã Tân Quang, Tân Hoa, Giáp Sơn: 1.116,41 ha

2. Tính chất

Là đô thị sinh thái, gắn với dịch vụ thương mại, du lịch, và nông nghiệp công nghệ cao; là trung tâm hành chính của huyện Lục Ngạn mới sau khi được điều chỉnh và sắp xếp địa giới hành chính.

3. Quy mô dân số:

Quy mô dân số : 15.300 người đến năm 2040.

4. Định hướng quy hoạch sử dụng đất.

Bảng cơ cấu sử dụng đất

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Khu vực thị trấn Phì Điền	728,59	39,49
1	Đất nhóm nhà ở	151,76	8,23
1.1	Đất nhóm nhà ở mới	53,35	2,89
1.2	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	98,41	5,33

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2	Đất dịch vụ công cộng cấp đô thị	5,72	0,31
3	Đất dịch vụ công cộng nhóm nhà ở	3,90	0,21
4	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	11,15	0,60
5	Đất giáo dục	9,72	0,53
5.1	<i>Đất trường THPT</i>	4,63	0,25
5.2	<i>Đất trường mầm non, tiểu học, THCS</i>	5,09	0,28
6	Đất trung tâm y tế	3,85	0,21
7	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	18,16	0,98
8	Đất sản xuất công nghiệp và kho tàng	5,27	0,29
9	Đất trung tâm văn hoá TDTT	25,34	1,37
10	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	43,96	2,38
11	Đất rừng sản xuất	183,26	9,93
12	Đất dịch vụ du lịch	4,80	0,26
13	Đất sản xuất nông nghiệp, cây ăn quả	71,96	3,90
14	Đất nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng	5,07	0,27
15	Mặt nước	9,93	0,54
16	Đất nghĩa trang	8,06	0,44
17	Đất dự trữ phát triển	59,57	3,23
18	Đất công trình đầu môi HTKT (Bãi đậu xe, trạm XLNT, trạm điện, trạm cấp nước, cây xăng...)	1,82	0,10
19	Đất giao thông	105,29	5,71
B	Khu vực phụ cận	1.116,41	60,51
1	Đất nhóm nhà ở	229,09	12,42
1.1	<i>Đất nhóm nhà ở mới</i>	21,83	1,18
1.2	<i>Đất nhóm nhà ở hiện trạng</i>	207,26	11,23
2	Đất dịch vụ công cộng cấp đô thị	5,88	0,32
3	Đất dịch vụ công cộng nhóm nhà ở	1,85	0,10
4	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	3,39	0,18
5	Đất giáo dục	8,04	0,44
5.1	<i>Đất trường mầm non, tiểu học, THCS</i>	8,04	0,44
6	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	41,14	2,23
7	Đất sản xuất công nghiệp và kho tàng	12,71	0,69
8	Đất trung tâm văn hoá TDTT	2,65	0,14
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	32,08	1,74
10	Đất rừng sản xuất	289,31	15,68
11	Đất dịch vụ du lịch	39,66	2,15
12	Đất sản xuất nông nghiệp, cây ăn quả	218,42	11,84
13	Đất nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng	21,31	1,16
14	Mặt nước	42,36	2,30

TT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
15	Đất nghĩa trang	3,03	6
16	Đất dự trữ phát triển	82,26	4,46
17	Đất công trình đầu mối HTKT (Bãi đậu xe, trạm XLNT, trạm điện, trạm cấp nước, cây xăng...)	13,77	0,75
18	Đất giao thông	69,46	3,76
	Tổng cộng	1.845,00	100,00

5. Định hướng tổ chức không gian và phân vùng phát triển đô thị

- Cấu trúc đô thị mới Phì Điền phát triển theo 02 trục dọc Bắc - Nam và Đông - Tây. Không gian đô thị mới Phì Điền được quy hoạch dựa trên nguyên tắc tôn trọng tối đa địa hình tự nhiên, do vậy hệ thống giao thông được quy hoạch mềm mại bám theo địa hình. Các khu vực địa hình bằng phẳng phù hợp cho phát triển mạng lưới giao thông được quy hoạch dạng ô bàn cờ, tạo thuận lợi để hình thành các cụm chức năng đô thị.

- Hướng từ Tây sang Đông với 02 trục xương sống quan trọng là QL.31 và tuyến đường trục Đông - Tây nối QL.279, ĐT.290 và thị xã Chũ hình thành trong tương lai. Trục Bắc - Nam kết nối từ khu vực du lịch sinh thái hồ Làng Muối với vùng dân cư xã Tân Quang.

- Các vùng chuyên canh trồng cây ăn quả có sản lượng cao như vải thiều, cam, bưởi, táo được đề xuất bảo tồn hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để gia tăng năng suất và phát huy vai trò thương hiệu nông sản Lục Ngạn.

- Các địa điểm có vị trí thuận lợi, giao thoa bởi các trục giao thông chính được quy hoạch xác định các tổ hợp công trình quy mô lớn, có giá trị phục vụ cộng đồng như bệnh viện, trường học, các trung tâm thương mại, chợ, bãi đỗ xe tập trung.

- Các vùng du lịch được quy hoạch tại các khu vực có lợi thế lớn về cảnh quan như xung quanh hồ làng Muối, vùng cảnh quan ven suối và vùng vườn cây ăn quả xã Tân Quang.

- Không gian đô thị Phì Điền và vùng phụ cận được chia thành 02 khu vực, phụ thuộc các chức năng riêng biệt từng khu vực:

+ Khu vực 1: Thị trấn Phì Điền.

+ Khu vực 2: Các vùng phụ cận, bao gồm thôn Cầu Sài, xã Tân Hoa, thôn Muối, xã Giáp Sơn và thôn Áp, xã Tân Quang.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

* *Định hướng phát triển giao thông:*

- Giao thông đối ngoại:

+ Quốc lộ 31: Tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 09 năm 2021; đoạn ngoài đô thị đường cấp III, cấp IV với 2 - 4 làn xe cơ giới; đoạn qua đô thị đề xuất bề rộng mặt cắt đường 42 - 60m với 4 làn xe chính và 2 làn đường gom mỗi bên (*Mặt cắt 3A – 3A, mặt cắt 3B – 3B*).

+ Quốc lộ 279: Chạy phía Đông của khu vực nghiên cứu, kết nối khu vực nghiên cứu với Lạng Sơn và Quảng Ninh. Tuyến đường sẽ được cải tạo nâng cấp với quy mô đường cấp III với 2 làn xe.

+ Đường huyện: Kết nối khu vực nghiên cứu với khu vực của huyện Lục Ngạn. Các tuyến đường sẽ được cải tạo nâng cấp, xây mới với quy mô đường cấp IV với 2 làn xe.

- Hệ thống giao thông nội:

+ Đường chính đô thị:

Mặt cắt 1 – 1: Đường rộng 50m (Lòng đường 30m, hè đường 12m, phân cách 8m).

Mặt cắt 2A – 2A: Đường rộng 36m (Lòng đường 21m, hè đường 12m, phân cách 3m).

+ Đường liên khu vực:

Mặt cắt 2B – 2B: Đường rộng 30m (Lòng đường 18m, hè đường 12m).

+ Đường khu vực:

Mặt cắt 4 – 4: Đường rộng 21m (Lòng đường 9m, hè đường 12m).

Mặt cắt 5 – 5: Đường rộng 12m (Lòng đường 9m, hè đường 3m).

- Bến bãi đỗ xe tập trung:

+ Bến xe: Đề xuất 1 bến xe cấp huyện tại khu vực nghiên cứu với quy mô 1 - 3ha để phục vụ nhu cầu trung chuyển hàng hóa và nhu cầu phát triển của huyện Lục Ngạn.

+ Bãi đỗ xe tập trung: Bố trí các bãi đỗ xe tập trung trong khu vực nghiên cứu với quy mô mỗi bãi 0.1 – 0.3ha. Sử dụng kết hợp nhiều hình thức bãi đỗ xe (Bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe thông minh...) để đáp ứng nhu cầu đỗ xe cho khu vực nghiên cứu và đảm bảo chỉ tiêu nhu cầu đỗ xe tối thiểu đạt 2.5m²/người. Các công trình trong khu vực nghiên cứu khi thiết kế phải tính toán đảm bảo nhu cầu đỗ xe theo tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.

* *Định hướng cao độ nền*

- Các khu vực đã xây dựng ổn định: Đối với các khu vực đã xây dựng ổn định trong khu vực giữ nguyên nền hiện trạng đã xây dựng. Khi cải tạo xây dựng mới xen kẽ, cần cải tạo nền đến cao độ nền xây dựng hiện trạng đã khống chế tại các khu vực. Cao độ khống chế nền xây dựng $H_{xd} \geq$ cao độ nền hiện trạng và không làm ảnh hưởng đến thoát nước chung của khu vực.

- Các khu vực xây dựng mới

+ Các khu vực dự kiến xây dựng mới theo quy hoạch có độ dốc nền $i \leq 10\%$ thì giữ nguyên cao độ hiện trạng, chỉ san nền cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình, không đào đắp lớn: $H_{xd} \geq H_{ht}$. Các khu vực ven suối đảm bảo nền xây dựng không bị ngập lụt:

+ Khu trung tâm đô thị, khu dân cư tập trung: $H_{xd} \geq H_{\max}(p=10\%) + 0,3m$.

+ Khu công nghiệp: $H_{xd} \geq H_{\max}(p=10\%) + 0,5m$.

+ Khu cây xanh, công viên, TDTT: $H_{xd} \geq H(p=50\%) + 0,3m$.

Các khu vực tại sườn đồi, có độ dốc nền $i > 10\%$ khi khai thác quỹ đất xây dựng công trình, cần san nền giạt cấp, bám sát cao độ nền hiện trạng, không đào, đắp lớn, tránh phá vỡ cảnh quan tự nhiên. Khối lượng đào đắp nền cân bằng tại chỗ.

** Định hướng thoát nước mưa*

- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng là hệ thống thoát nước hỗn hợp:

+ Khu vực dân cư hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước mưa nửa riêng với nước thải, Nước thải sinh hoạt chảy chung với nước mưa và được tách ra tại các miệng xả nước mưa, đưa nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung của Đô thị để xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép rồi xả ra môi trường xung quanh.

+ Khu vực xây dựng mới khi phát triển đô thị theo quy hoạch được sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng giữa nước mưa và nước thải.

- Lưu vực thoát nước được chia làm 4 lưu vực chính:

+ Lưu vực số 1 (Phía Tây đập Muối): Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng mới kết hợp với cống hiện hữu hướng thoát nước xuống các khe tự thủy chảy về suối hiện trạng và kênh tiêu hiện trạng chảy theo hướng Bắc - Nam ra suối Cầu Chét qua đường QL.31 sau đó thoát về sông Lục Nam.

+ Lưu vực số 2 (Phía Nam và phía Đông đập Muối): Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng mới kết hợp với cống hiện hữu hướng thoát nước xuống các khe tự thủy, chảy về suối và kênh tiêu hiện trạng chảy theo hướng Bắc - Nam thoát ra suối Cầu Chét qua đường QL.31 sau đó thoát về sông Lục Nam.

+ Lưu vực số 3 (Phía Đông khu vực): Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng mới kết hợp với cống hiện hữu hướng thoát nước xuống các khe tự thủy chảy về suối hiện trạng chảy theo hướng Bắc - Nam thoát ra suối Cầu Chét qua đường QL.31 sau đó thoát về sông Lục Nam.

+ Lưu vực số 4 (Phía Nam QL31): Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng mới kết hợp với cống hiện hữu hướng thoát nước xuống các khe tự thủy chảy về suối hiện trạng chảy theo hướng Bắc - Nam thoát ra suối Cầu Chét rồi thoát về sông Lục Nam.

** Định hướng cấp nước:*

- Tiêu chuẩn cấp nước (Giai đoạn 2030 – 2040): Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt 100 - 120 lít/người/ngày đêm tỷ lệ dân được cấp nước 90% - 100%; tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp 22m³/ha, tỷ lệ cấp 70%.

- Nhu cầu (Giai đoạn 2030 – 2040): 5.000 - 6.000 m³/ngày đêm.

- Nguồn cấp: Hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Đồng Cốc, Phì Điền, Giáp Sơn, Tân Quang, công suất theo các giai đoạn phát triển 2030 - 2040 tương ứng 7.000 - 12.000 m³/ngày đêm, khai thác nguồn nước thô sông Lục Nam. Bổ sung thêm nguồn nước sạch từ nhà máy nước Cẩm Sơn về.

* *Định hướng cung cấp năng lượng, chiếu sáng:*

- Tổng nhu cầu sử dụng điện đến 2030 dự kiến là: 12500kVA.

- Nhu cầu sử dụng điện giai đoạn 2030- 2040 dự kiến là: 20500kVA.

- Nguồn điện cấp cho khu vực nghiên cứu Trạm 110/35/22kV Lục Ngạn 2x40mVA.

- Toàn bộ lưới điện xây dựng mới dự kiến được đi ngầm.

- Trạm biến áp xây dựng mới sử dụng máy biến áp có gam máy từ (100÷630)kVA.

* *Định hướng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:*

- Khu vực nghiên cứu được cấp tín hiệu từ tổng đài Lục Ngạn cấp đến thông qua trục cáp quang chạy dọc theo QL.31.

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao, tín hiệu, thông tin đến từng người dân, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Phát triển hạ tầng thông tin liên lạc, cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia khai thác dịch vụ thông tin liên lạc.

- Ưu tiên áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

* *Định hướng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang*

- Định hướng thoát nước thải

+ Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt của đô thị phải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường QCVN 14:2008/BTNMT, TCVN 7222-2002 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Tỷ lệ nước thải sinh hoạt của đô thị được thu gom và xử lý đạt 80% (đến năm 2030) và 100% (đến năm 2040).

Trong khu vực đô thị sẽ xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, dây truyền công nghệ của các trạm xử lý nước thải tập trung sẽ khác nhau: Ưu tiên sử dụng phương pháp sinh học tự nhiên xử lý nước thải.

Xây dựng 1 trạm xử lý với diện tích khoảng 0,6ha xử lý nước thải sinh hoạt đô thị mới Phì Điền.

Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn hiện trạng: Khuyến khích các hộ dân sử dụng xí tự hoại tại khu vực dân cư nông thôn. Đến năm 2030, sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng. Đến năm 2040, sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Nước thải công nghiệp:

Nước thải công nghiệp từ các khu/cụm công nghiệp phải được xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra hệ thống thoát nước đô thị hoặc nguồn tiếp nhận.

Hệ thống thoát nước trong các khu/cụm công nghiệp tập trung là hệ thống thoát nước riêng, có trạm xử lý nước thải cho từng khu/cụm công nghiệp.

- Định hướng quản lý chất thải rắn

+ CTR công nghiệp và CTR nguy hại được đưa về xử lý tại khu xử lý CTR cấp vùng của tỉnh.

+ CTR sinh hoạt tiếp tục được đưa về xử lý tại nhà máy xử lý rác thải tại khu Dọc Tranh, thôn Cai Lẻ, xã Kiên Thành.

- Định hướng quy hoạch nghĩa trang

+ Đối với nghĩa trang hiện có:

Đối với các nghĩa trang hiện có, không tiến hành chôn mới, xây dựng khoảng cây xanh vùng đệm, song song sẽ tiến hành cải tạo xây dựng lại, đảm bảo tăng diện tích cây xanh, bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Các nghĩa trang nhỏ lẻ trong vùng phát triển đô thị, đề xuất không chôn mới, trong tương lai dần chuyển đổi thành công viên cây xanh, quy tập về nghĩa trang tập trung xây dựng mới.

- Xây dựng 01 nghĩa trang nhân dân mới: Quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung có diện tích 7,2ha tại thôn Chay, xã Phì Điền.

7. Đánh giá môi trường chiến lược

Đồ án đã đánh giá môi trường theo các quy định hiện hành; việc đầu tư và quản lý xây dựng đô thị mới Phì Điền cần đảm bảo hạn chế tối đa các tác động làm ảnh hưởng tới đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực đô thị mới Phì Điền nói riêng và các xã xung quang, trên địa bàn toàn huyện Lục Ngạn nói chung.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Tuyến đại lộ Đông Tây, chạy song song QL31 kết nối QL279 và DT 290;

- Trục đại lộ 36m kết nối trung tâm hành chính mới với QL 31 và trục đại lộ Đông Tây vành đai đô thị, kết nối sang xã Tân Quang;

- Tuyến đường lộ giới 36m kết nối vùng du lịch hồ làng Muối với trung

tâm đô thị Phì Điền, QL31 và vùng du lịch sinh thái miệt vườn xã Tân Quang;

- Xây dựng tổ hợp trung tâm hành chính mới, và các cơ quan ban ngành mới huyện Lục Ngạn quy mô 11 ha;

- Xây dựng trung tâm thương mại, chợ đầu mối nông sản giáp QL31 khu vực thôn Cầu Sài gần QL279.

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Có quy định quản lý quy hoạch kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND huyện Lục Ngạn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích